

NỢ XẤU Ở NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Ngày nhận: 08/3/2013
Ngày nhận lại: 30/6/2013
Ngày duyệt đăng: 10/7/2013
Mã số: 8-13-CD-89

PGS. TS. Hoàng Đức
Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
ThS. Bùi Hồng Thăng
Agribank Chi nhánh 3

Tóm tắt: Bài viết này đánh giá thực trạng nợ xấu ở Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) trong tương quan so sánh với các ngân hàng thương mại (NHTM) nhà nước khác; phân tích các nguyên nhân dẫn đến nợ xấu như cho vay những ngành rủi ro cao như bất động sản, quy trình cho vay chưa hợp lý, công tác dự báo, phòng ngừa rủi ro chưa được coi trọng, từ đó đưa ra một số giải pháp giải quyết vấn đề này.

Từ khóa: Agribank, rủi ro tín dụng, nợ quá hạn, nợ xấu.

Đặt vấn đề

Agribank là ngân hàng có tổng tài sản lớn nhất trong hệ thống NHTM Việt Nam, là NHTM duy nhất có sở hữu 100% vốn nhà nước thực hiện nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội trong lĩnh vực ngân hàng, đặc biệt là trong nông nghiệp và nông thôn của cả nước.

Trước đây Agribank luôn là ngân hàng đi đầu trong chất lượng tín dụng với các món vay nhỏ dành cho nông nghiệp, nông thôn, nông dân; nhưng trong những năm gần đây, Agribank là một trong những ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu cao nhất trong khối NHTM nhà nước có cổ phần chi phối. Điều này làm nảy sinh các câu hỏi về nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ nợ xấu của Agribank tăng cao và cần câu trả lời.

Cơ sở lý thuyết

“Nợ xấu là các khoản nợ quá hạn trả lãi hoặc gốc trên 90 ngày; hoặc các khoản lãi chưa trả từ 90 ngày trở lên đã được nhập gốc, tái cấp vốn hoặc chậm trả theo thỏa thuận; hoặc các khoản phải thanh toán đã quá hạn dưới 90 ngày nhưng có lý do chắc chắn để nghi ngờ về khả năng khoản vay sẽ được thanh toán đầy

đủ” (Trần Huy Hoàng, 2013). Nợ xấu hay nợ khó đòi là các khoản nợ dưới chuẩn, khoản nợ này bị quá hạn, bị nghi ngờ là thiếu khả năng trả nợ của người vay lẫn khả năng thu hồi vốn của NHTM, nó thường xảy ra khi các con nợ tuyên bố phá sản hoặc các tài sản thế chấp đã tẩu tán. Nợ xấu bao gồm các khoản nợ quá hạn kể cả lãi phải thu của NHTM về số nợ đã cho vay.

Tại Việt Nam, quan điểm về nợ xấu cũng có sự thay đổi về cơ bản qua các giai đoạn khác nhau: (i) Trước năm 2000, Việt Nam chưa có quy định về nợ xấu mà chỉ đề cập đến nợ quá hạn và nợ khó đòi. Thời kỳ này, các NHTM thực hiện phân loại nợ theo thời gian bao gồm nợ quá hạn dưới 90 ngày, nợ quá hạn từ 90-180 ngày, nợ quá hạn trên 180-360 ngày và nợ quá hạn trên 360 ngày (nợ khó đòi); (ii) Từ năm 2005, với Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 và bổ sung, điều chỉnh bởi Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/4/2007, nợ xấu được định nghĩa là các khoản nợ thuộc các nhóm 3, 4 và 5.

Như vậy, về cơ bản nợ xấu được xác định trên hai yếu tố: thời gian quá hạn trên 90 ngày và khả năng thu hồi vốn gốc là lãi không chắc chắn.